|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| TỈNH TUYÊN QUANG | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 23/2021/QĐ-UBND | *Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2021* |

### 

### QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý**

**trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tuyên Quang.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 582/TTr-STC ngày 01 tháng12 năm 2021 về dự thảo Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai không quy định tại Quyết định này được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của Nhà nước.

**Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai tại các cơ quan, tổ chức cụ thể thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Số lượng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Trường hợp tình hình thực tế cấp bách khi có tình huống thiên tai xảy ra, tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai quy định tại Quyết định này không đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo đúng tiêu chuẩn, định mức và các văn bản quy định hiện hành; tổ chức hạch toán và công khai chi phí sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai tại các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các cơ quan có liên quan theo chức năng, thẩm quyền hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; thực hiện kiểm soát chi mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị theo đúng tiêu chuẩn, định mức hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tài chính;  - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;  - Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;  - BCĐ quốc gia về phòng, chống (Báo  thiên tai; cáo);  - Thường trực Tỉnh uỷ;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; - Chủ tịch UBND tỉnh;  - PCT UBND tỉnh - Ủy ban MTTQ và các tổ chức  chính trị - xã hội tỉnh;  - Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; - CVP, PCVP UBND tỉnh;  - HĐND, UBND huyện, thành phố;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;  - Phòng THCB&KSTTHC;  - CV: NLN, NC, TH - Lưu: VT (Huy. TC). | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** *(Đã ký)*  **Nguyễn Thế Giang** |

**PHỤ LỤC**

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ**

**CHUYÊN DÙNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

*(Kèm theo Quyết định số: 23/2021/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

| **STT** | **Tên phương tiện, vật tư, trang thiết bị** | **Đơn vị tính** (tính cho 01 cơ quan, đơn vị) | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* |
| **A** | **PHƯƠNG TIỆN:** Xe ô tô chuyên dùng |  |  |  |
| 1 | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh | Xe | 1 | *(Trường hợp phân chia Văn phòng Thường trực phòng chống thiên tai và Văn phòng Thường trực tìm kiếm cứu nạn riêng thì định mức áp dụng 01 xe/Văn phòng* |
| 2 | Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh | Xe | 1 | *(Trường hợp phân chia Cơ quan Thường trực phòng chống thiên tai và Cơ quan Thường trực tìm kiếm cứu nạn riêng thì định mức áp dụng 01 xe/Đơn vị* |
| 3 | Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện | Xe | 1 |  |
| **B** | **TRANG THIẾT BỊ** |  |  |  |
| **I** | **Giám sát, phân tích tình huống thiên tai** |  |  |  |
| **1** | **Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh** |  |  |  |
| 1.1 | Thiết bị di động theo dõi diễn biến, phân tích thiên tai | Chiếc | 1 |  |
| 1.2 | Thiết bị cảnh báo sớm lũ quét, sạt lở đất | Chiếc | Trang bị theo tình hình phát sinh thực tế |  |
| 1.3 | Thiết bị đo độ sâu khu vực xảy ra lũ, ngập lụt | Chiếc |  |
| 1.4 | Trạm đo mưa, mực nước, lưu lượng, gió, nhiệt độ (cố định và di động) | Chiếc |  |
| 1.5 | Thiết bị xác định khoảng cách | Chiếc | 2 |  |
| **2** | **Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện** |  |  |  |
| 2.1 | Thiết bị di động theo dõi diễn biến, phân tích thiên tai | Chiếc | 1 |  |
| 2.2 | Thiết bị đo độ sâu khu vực xảy ra lũ, ngập lụt | Chiếc | Trang bị theo tình hình phát sinh thực tế |  |
| 2.3 | Thiết bị xác định khoảng cách | Chiếc | 2 |  |
| **II** | **Phục vụ chỉ đạo điều hành tại cơ quan, đơn vị** |  |  |  |
| **1** | **Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện** |  |  |  |
| 1.1 | Thiết bị thu ảnh mây vệ tinh phục vụ phân tích thiên tai | Bộ | 1 |  |
| 1.2 | Thiết bị thu và vẽ bản đồ thời tiết, thiên tai | Bộ | 1 |  |
| 1.3 | Thiết bị truyền hình trực tuyến, truyền hình, âm thanh phục vụ chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai (micro, màn hình, đường truyền, loa, camera,…) | Bộ | 1 |  |
| 1.4 | Máy phát điện | Chiếc | 1 |  |
| 1.5 | Máy tính để bàn cấu hình cao để cài đặt các phần mềm chuyên dùng phòng, chống thiên tai | Bộ | 2 |  |
| 1.6 | Máy tính xách tay cấu hình cao để cài đặt các phần mềm chuyên dùng phòng, chống thiên tai | Chiếc | 2 |  |
| 1.7 | Điện thoại vệ tinh | Chiếc | 1 |  |
| 1.8 | Màn hình theo dõi thông tin phòng, chống thiên tai | Chiếc | 1 |  |
| 1.9 | Phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai | Bản | 2 |  |
| **2** | **Cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh** |  |  |  |
| 2.1 | Thiết bị truyền hình trực tuyến, truyền hình, âm thanh phục vụ chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai (micro, màn hình, đường truyền, loa, camera,…) | Bộ | 1 |  |
| 2.2 | Máy phát điện | Chiếc | 1 |  |
| 2.3 | Máy tính để bàn cấu hình cao để cài đặt các phần mềm chuyên dùng phòng, chống thiên tai | Bộ | 1 |  |
| 2.4 | Máy tính xách tay cấu hình cao để cài đặt các phần mềm chuyên dùng phòng, chống thiên tai | Chiếc | 1 |  |
| **III** | **Phục vụ chỉ đạo và đảm bảo an toàn tại hiện trường** (áp dụng cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện) |  |  |  |
| 1 | Máy bay không người lái đáp ứng yêu cầu thu thập hình ảnh, tìm kiếm thông tin tiếp cận nơi đã, đang xảy ra thiên tai | Chiếc | 2 |  |
| 2 | Máy cưa đa năng | Chiếc | 10 |  |
| 3 | Máy định vị vệ tinh | Chiếc | 3 |  |
| 4 | La bàn | Chiếc | 5 |  |
| 5 | Thiết bị chuyên dùng phục vụ xử lý khẩn cấp sự cố đê điều, hồ đập: Ca nô cứu hộ | Chiếc | 1 |  |
| 6 | Thiết bị quan sát hiện trường trong điều kiện đêm và thiên tai, bão, lũ: Đèn chiếu xa | Chiếc | 10 |  |
| 7 | Thiết bị y tế chuyên dùng cứu chữa người bị thương | Chiếc | Trang bị theo tình hình phát sinh thực tế |  |
| 8 | Áo phao cứu sinh chuyên dùng các loại đáp ứng yêu cầu an toàn |  |  |  |
| - | Áo phao cứu sinh | Chiếc | 50 |  |
| - | Phao tròn cứu sinh | Chiếc | 50 |  |
| - | Phao bè loại nhẹ | Chiếc | 20 |  |
| 9 | Điện thoại vệ tinh chuyên dùng | Chiếc | 5 |  |
| 10 | Ống nhòm chuyên dùng | Chiếc | 5 |  |
| 11 | Máy ảnh kỹ thuật số | Chiếc | 2 |  |
| 12 | Máy quay phim | Chiếc | 2 |  |
| 13 | Bộ phát Wifi di động chuyên dùng | Bộ | 2 |  |
| **IV** | **Trang thiết bị khác phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn** (áp dụng cho cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn) |  | Trang bị theo tình hình phát sinh thực tế |  |
| **C** | **VẬT TƯ** |  |  |  |
| 1 | Bộ dụng cụ chuyên dùng phục vụ cán bộ công tác hiện trường đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra (Ba lô chống nước, túi ngủ, quần áo chuyên dùng, mũ, giày, dép, đèn pin, túi cấp cứu lưu động, loa tay, cáng cứu thương, túi cấp cứu lưu động,...) | Bộ | Trang bị theo tình hình phát sinh thực tế |  |
| 2 | Thang dây chuyên dùng phục vụ di chuyển lên vị trí cao tại hiện trường đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đang xảy ra | Chiếc | Trang bị theo tình hình phát sinh thực tế |  |
| 3 | Túi trữ nước ngọt chuyên dùng phục vụ cán bộ công tác tại hiện trường | Chiếc |  |
| 4 | Vật tư chuyên dùng phục vụ xử lý khẩn cấp sự cố đê điều, hồ đập |  |  |
| 5 | Vật tư khác phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn |  |  |